

Số: /KH-UBND

Vĩnh Bảo, ngày tháng 3 năm 2024

**KẾ HOẠCH**  
**Thực hiện Chương trình Y tế - Dân số**  
**trên địa bàn huyện Vĩnh Bảo năm 2024**

Thực hiện Kế hoạch số 45/KH-UBND ngày 28/02/2024 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc thực hiện Chương trình y tế - dân số trên địa bàn thành phố Hải Phòng năm 2024, Ủy ban nhân dân huyện xây dựng Kế hoạch thực hiện Chương trình y tế - dân số trên địa bàn huyện năm 2024, cụ thể như sau:

**I. MỤC TIÊU**

**1. Mục tiêu tổng quát**

Chủ động phòng, chống dịch bệnh, phát hiện sớm, kịp thời không chế không để dịch lớn xảy ra. Giảm tỷ lệ mắc, tỷ lệ tử vong ở một số bệnh truyền nhiễm nguy hiểm, không chế tốc độ gia tăng các bệnh không lây nhiễm phổ biến, rối loạn sức khỏe tâm thần, bệnh tật lứa tuổi học đường nhằm bảo đảm sức khỏe cộng đồng. Nâng cao năng lực quản lý, kiểm soát an toàn thực phẩm. Không chế và giảm tỷ lệ nhiễm HIV/AIDS trong cộng đồng để giảm tác động của HIV/AIDS đối với sự phát triển kinh tế - xã hội. Duy trì mức sinh thay thế, hạn chế tốc độ tăng tỷ số giới tính khi sinh, cải thiện tình trạng dinh dưỡng, nâng cao chất lượng dân số và chăm sóc sức khỏe người cao tuổi. Tăng cường công tác kết hợp quân dân y trong chăm sóc và bảo vệ sức khỏe nhân dân vùng biển, vùng trọng điểm quốc phòng an ninh.

**2. Mục tiêu cụ thể**

Theo các thành phần của chương trình.

**II. PHẠM VI, QUY MÔ, ĐỐI TƯỢNG**

- Phạm vi và quy mô: Trên địa bàn huyện Vĩnh Bảo.
- Đối tượng thụ hưởng: Người dân sinh sống trên địa bàn huyện.
- Đối tượng thực hiện: Ngành Y tế huyện và các cơ quan, đơn vị liên quan được giao nhiệm vụ thực hiện các dự án, hoạt động của Chương trình.

**III. CÁC THÀNH PHẦN CỦA CHƯƠNG TRÌNH**

*Gồm 07 chương trình*

**1. Chương trình 1: Phòng, chống một số bệnh truyền nhiễm nguy hiểm và các bệnh không lây nhiễm phổ biến**

- Mục tiêu chung: Chủ động phòng chống một số dịch bệnh, phát hiện dịch sớm, kịp thời không chế, không để dịch lớn xảy ra. Giảm tỷ lệ mắc, tỷ lệ

chết do một số bệnh xã hội, bệnh dịch nguy hiểm. Không chế tốc độ gia tăng các bệnh không lây nhiễm phổ biến, bệnh, tật lứa tuổi học đường.

- Mục tiêu cụ thể: Theo từng hoạt động.

### *1.1. Hoạt động phòng, chống lao*

\* *Mục tiêu chung*: Phát hiện được 80% bệnh nhân mắc lao so với dịch tễ tốc độ giảm mới mắc từ 4-5% mỗi năm.

\* *Mục tiêu cụ thể*

- Tỷ lệ mắc bệnh lao dưới 75/100.000 dân.

- Giảm 20% bệnh nhân lao mới mắc.

\* *Các hoạt động phòng, chống lao*

- Truyền thông, giáo dục sức khỏe phòng chống bệnh lao.

- Cử cán bộ tham gia các lớp đào tạo, tập huấn cho cán bộ các tuyến, giám sát hỗ trợ hoạt động phòng, chống lao do thành phố tổ chức.

- Cùng cố hoạt động của mạng lưới phòng chống lao tuyến huyện, xã.

- Phối hợp khám sàng lọc chủ động trong cộng đồng phát hiện người mắc lao.

- Điều trị, quản lý bệnh nhân lao, lao kháng thuốc, lao tiềm ẩn...

- Nâng cao năng lực phòng xét nghiệm, triển khai và áp dụng các kỹ thuật mới trong chẩn đoán, quản lý, điều trị bệnh lao.

- Mua sắm vật tư, hóa chất, trang thiết bị phục vụ công tác phòng, chống bệnh lao.

- Giám sát hỗ trợ các xã/thị trấn công tác phòng, chống lao.

### *1.2. Hoạt động phòng, chống bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính và hen phế quản (BPTNMT&HPQ)*

\* *Mục tiêu chung*: Phát hiện sớm và điều trị bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính và hen phế quản.

\* *Mục tiêu cụ thể*

- 50% số người mắc bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính được phát hiện ở giai đoạn sớm trước khi có biến chứng; 50% số người đã phát hiện bệnh được điều trị theo hướng dẫn chuyên môn.

- 50% số người bệnh hen phế quản được phát hiện và điều trị ở giai đoạn sớm trước khi có biến chứng; 50% số người bệnh hen phế quản được điều trị đạt kiểm soát hen, trong đó 20% đạt kiểm soát hoàn toàn.

\* *Các hoạt động phòng, chống bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính và hen phế quản*:

- Truyền thông giáo dục sức khỏe về Hen phế quản và BPTNMT cho người dân.

- Đào tạo, tập huấn chuyên môn BPTNMT&HPQ.
- Khám sàng lọc phát hiện sớm người bệnh mắc BPTNMT&HPQ.
- Chẩn đoán, điều trị, quản lý BPTNMT&HPQ.
- Mua thuốc thiết yếu điều trị BPTNMT&HPQ.
- Kiểm tra, giám sát các hoạt động BPTNMT&HPQ.

### 1.3. Hoạt động phòng, chống phong

\* *Mục tiêu:* Giảm dần tỉ lệ phát hiện và tỉ lệ lưu hành bệnh phong; tuyên truyền cho người dân trên địa bàn huyện có nhận thức đúng đắn, khoa học về bệnh phong, loại trừ bệnh phong cấp huyện.

#### \* Các hoạt động phòng, chống phong

- Truyền thông giáo dục y tế về bệnh phong.
- Khám phát hiện bệnh nhân phong mới.
- Cử cán bộ phụ trách về da liễu trên địa bàn huyện tham gia các lớp tập huấn do thành phố tổ chức.
- Cử cán bộ tham gia các lớp tập huấn kiến thức cơ bản về bệnh phong do thành phố tổ chức.
- Quản lý tàn tật bệnh nhân phong.
- Quản lý, điều trị bệnh nhân phong tại nhà theo hướng dẫn của thành phố.
- Chuẩn bị đầy đủ thuốc, vật tư, trang thiết bị phục vụ công tác phòng, chống bệnh phong.
- Giám sát về công tác: chuyên môn, báo cáo, sổ sách quản lý.

### 1.4. Hoạt động phòng, chống sốt rét

\* *Mục tiêu chung:* Tiếp tục thực hiện các hoạt động phòng chống sốt rét; tập trung cho những vùng có nguy cơ sốt rét, ký sinh trùng sốt rét kháng thuốc và các đối tượng nguy cơ cao, củng cố và duy trì các yếu tố bền vững, đề phòng và ngăn chặn sốt rét quay trở lại.

#### \* Mục tiêu cụ thể

- Không để dịch sốt rét xảy ra.
- Không để tử vong do sốt rét.
- Không để sốt rét lan truyền tại chỗ.
- Giảm tỷ lệ mắc sốt rét dưới 0,01/1.000 dân.

#### \* Các hoạt động phòng, chống sốt rét

- Truyền thông, giáo dục sức khỏe về phòng chống và loại trừ sốt rét.
- Cử cán bộ tham gia các lớp đào tạo, tập huấn chuyên môn về phòng chống và loại trừ sốt rét; giám sát, chẩn đoán, điều trị sốt rét do thành phố tổ chức.
- Triển khai các hoạt động theo dõi, đánh giá, nghiên cứu phục vụ công tác phòng chống và loại trừ sốt rét theo hướng dẫn của thành phố.
- Tăng cường công tác phát hiện, điều trị kịp thời, quản lý ca bệnh sốt rét.
- Kiểm tra, giám sát chuyên môn, hỗ trợ kỹ thuật và hướng dẫn thực hiện các hoạt động chuyên môn phòng chống và loại trừ sốt rét.
- Giám sát lưu hành của muỗi sốt rét, muỗi truyền bệnh sốt rét kháng hóa chất diệt; bảo vệ chủ động cho người dân vùng có nguy cơ sốt rét bằng các biện pháp phun tồn lưu, tấm màn hóa chất diệt muỗi...
- Tăng cường hệ thống giám sát, báo cáo trường hợp bệnh sốt rét bằng phần mềm eCDS-MMS.
- Chuẩn bị thuốc để điều trị sốt rét, hóa chất phun tồn lưu, tấm màn xua diệt muỗi sốt rét; mua kem xua muỗi phục vụ công tác phòng chống và loại trừ sốt rét.
- Quản lý tốt dân di biến động đi, đến vùng sốt rét lưu hành và từ vùng sốt rét lưu hành trở về địa phương.

#### *1.5. Hoạt động phòng, chống sốt xuất huyết*

\* *Mục tiêu chung:* Chủ động phòng, chống dịch, phát hiện sớm ca mắc; Không chế tỷ lệ mắc, tử vong do sốt xuất huyết, không để dịch lớn xảy ra, đẩy mạnh xã hội hoá công tác phòng chống sốt xuất huyết.

##### *\* Mục tiêu cụ thể*

- Không chế tỷ lệ mắc dưới 14/100.000 dân.
- Không chế tỷ lệ chết/mắc do sốt xuất huyết Dengue (SXHD) xuống dưới 0.09 %.
- Ít nhất 7% số bệnh nhân nghi SXHD được chẩn đoán bằng xét nghiệm huyết thanh.
- Ít nhất 5% số xã triển khai giám sát dịch tễ chủ động.
- Ít nhất 5% số xã triển khai phun hóa chất diệt muỗi chủ động.
- Ít nhất 90% ổ dịch sốt xuất huyết được xử lý theo quy định về chuyên môn và thời gian.

##### *\* Các hoạt động phòng, chống sốt xuất huyết*

- Truyền thông phòng, chống sốt xuất huyết, vận động, hỗ trợ cộng đồng thực hiện vệ sinh môi trường, tổ chức thực hiện các chiến dịch diệt lăng quăng, bọ gậy, phòng, chống sốt xuất huyết.

- Cử cán bộ y tế tham gia đào tạo, tập huấn chuyên môn về phòng, chống sốt xuất huyết do thành phố tổ chức.
- Phun hóa chất chủ động phòng chống sốt xuất huyết theo hướng dẫn của thành phố.
- Giám sát dịch tễ chủ động tại các địa bàn trọng điểm.
- Triển khai hoạt động diệt loăng quăng, bọ gậy, chiến dịch vệ sinh môi trường.
- Xét nghiệm chẩn đoán ca nghi nhiễm, gửi mẫu ngoại kiểm, phân lập virút sốt xuất huyết Dengue.
- Kiểm tra, giám sát: Thực hiện định kỳ theo tháng, quý, năm hoặc đột xuất.

#### *1.6. Hoạt động phòng chống bệnh dại*

\* Mục tiêu chung: Tăng cường kiểm soát tốt tình hình mắc bệnh Dại, không để dịch xảy ra, góp phần phát triển kinh tế, xã hội và bảo vệ sức khỏe Nhân dân.

\* Mục tiêu cụ thể:

- Phát hiện sớm và tư vấn kịp thời cho người bị phơi nhiễm bệnh Dại tiêm phòng đầy đủ.
- Nâng cao chất lượng hệ thống giám sát bệnh dựa vào sự kiện EBS.
- Duy trì hoạt động phối hợp liên ngành Y tế - Thú y.

\* Các hoạt động phòng, chống bệnh Dại:

- Hướng dẫn chuyên môn cho các đơn vị y tế trên địa bàn huyện trong việc triển khai các hoạt động phòng, chống bệnh Dại theo hướng dẫn của Bộ Y tế; đồng thời hướng dẫn và phối hợp với các đơn vị triển khai các hoạt động truyền thông phòng chống bệnh Dại, nâng cao hiểu biết của người dân trong việc tham gia tiêm chủng trước và sau khi phơi nhiễm.

- Tổ chức đào tạo, tập huấn chuyên môn theo hướng dẫn của Bộ Y tế theo quyết định 1622/QĐ-BYT ngày 8/5/2014 về việc ban hành "Hướng dẫn giám sát phòng chống bệnh dại trên người" và Thông tư liên tịch 16/2013/TTLT-BYT-BNN&PTNT ngày 27/5/2013 về việc hướng dẫn phối hợp phòng chống bệnh lây truyền từ động vật sang người; công tác truyền thông nâng cao ý thức phòng chống bệnh Dại trong trường học, cộng đồng.

- Tổ chức triển khai giám sát hoạt động phòng, chống bệnh Dại:

+ Giám sát hỗ trợ hoạt động phòng chống bệnh dại tại 30 xã/thị trấn kết hợp giám sát công tác thực hiện Hệ thống giám sát dựa vào sự kiện (EBS). Tăng cường hoạt động giám sát bệnh chủ động, phát hiện sớm sự kiện chó nghi dại cắn người hoặc các trường hợp mắc bệnh/ nghi mắc bệnh nhằm kịp thời xử lý.

Tiếp tục triển khai thực hiện giám sát bệnh theo sự kiện. Tăng cường hệ thống giám sát EBS ở tất cả các tuyến và các đơn vị điều trị.

+ Điều tra dịch tễ và lấy mẫu bệnh phẩm chẩn đoán xác định theo quy định của Bộ Y tế.

+ Giám sát công tác thông kê báo cáo, dự báo.

+ Giám sát các điểm tiêm vắc xin phòng Đại trên địa bàn, công tác an toàn tiêm chủng vắc xin phòng, chống bệnh Đại.

- Truyền thông phòng, chống bệnh Đại; kết hợp với tư vấn tại các điểm tiêm chủng để tăng cường kiến thức, thay đổi hành vi của người dân trong phòng chống bệnh Đại.

- Tăng cường công tác phối hợp liên ngành:

+ Duy trì và tăng cường sự phối hợp chặt chẽ Y tế - Thú y trong công tác điều tra giám sát, trao đổi thông tin 2 bên, xử lý ổ dịch,... nhằm kiểm soát bệnh Đại và các bệnh lây truyền từ Động vật sang người.

+ Tăng cường phối hợp với các ngành khác như Giáo dục, kết hợp phòng chống bệnh Đại.

+ Huy động đoàn thể xã hội tham gia vào công tác phòng chống bệnh Đại: Hội phụ nữ, Đoàn thanh niên, y tế xã thị trấn...

### *1.7. Hoạt động phòng, chống bệnh tim mạch*

\* *Mục tiêu chung:* Tăng cường kiểm soát các yếu tố nguy cơ gây bệnh, đẩy mạnh các biện pháp dự phòng, phát hiện sớm và quản lý điều trị để hạn chế sự gia tăng tỷ lệ người tiền bệnh, mắc bệnh, tàn tật và tử vong sớm do các bệnh lý tim mạch.

#### *\* Mục tiêu cụ thể*

- Giảm thiểu các hành vi nguy cơ chính để dự phòng mắc bệnh THA và các bệnh lý tim mạch. Phần đầu 95% TYT xã/thị trấn thực hiện truyền thông về phòng chống bệnh và bảo đảm dinh dưỡng hợp lý, giảm muối trong khẩu phần ăn, tăng cường vận động thể lực phòng chống THA và các bệnh lý tim mạch.

- Nâng cao hiểu biết, thay đổi hành vi của người dân để giảm lượng muối trong khẩu phần ăn hàng ngày. Phần đầu 40% số người được phát hiện mắc THA, bệnh tim mạch và các bệnh liên quan khác được tư vấn, hướng dẫn thực hiện chế độ ăn giảm muối và 50% học sinh phổ thông có hiểu biết về tác hại của việc ăn nhiều muối, nhận biết được các loại thực phẩm chứa nhiều muối.

- Tăng tỷ lệ phát hiện, quản lý điều trị, chăm sóc người mắc bệnh THA. Phần đầu ít nhất 50% người trưởng thành, trong đó 60% người từ 40 tuổi trở lên được đo HA ít nhất 1 lần/năm để phát hiện sớm THA; 40% người mắc THA được phát hiện; 50% số người phát hiện bệnh THA được quản lý điều trị theo hướng dẫn chuyên môn.

- Đào tạo và phát triển nguồn nhân lực làm công tác dự phòng và quản lý bệnh THA tại tuyến cơ sở. Phần đầu 90% cán bộ y tế được đào tạo về biện pháp dự phòng, phát hiện sớm, giám sát, quản lý điều trị bệnh THA và các bệnh tim mạch. Phần đầu 60% nhân viên y tế trong các cơ sở khám, chữa bệnh có đủ năng lực tư vấn, hướng dẫn chế độ ăn giảm muối trong quản lý, điều trị cho bệnh nhân THA, tim mạch và các bệnh liên quan khác.

- Phần đầu tăng tỷ lệ 70% các TYT thực hiện khám chữa bệnh có ít nhất 2-3 nhóm thuốc điều trị THA.

- Xây dựng, triển khai và duy trì bền vững mô hình quản lý THA tại tuyến y tế cơ sở. Phần đầu 55% TYT xã thực hiện dự phòng, quản lý, điều trị THA.

- Duy trì hệ thống giám sát, quản lý thông tin, thống kê báo cáo. Phần đầu 100% Trạm Y tế xã, thị trấn thực hiện báo cáo bằng phần mềm và 95% cán bộ đầu mối giám sát, thống kê báo cáo các tuyến được tập huấn.

*\* Các hoạt động phòng, chống bệnh tim mạch:*

- Truyền thông, giáo dục sức khỏe.
- Cử cán bộ tham gia đào tạo, tập huấn chuyên môn phòng, chống bệnh tim mạch theo hướng dẫn của thành phố.
- Khám sàng lọc phát hiện sớm, quản lý người bệnh tăng huyết áp.
- Chẩn đoán, điều trị, quản lý.
- Điều tra, giám sát.
- Thống kê, báo cáo số liệu.

#### *1.8. Hoạt động phòng, chống ung thư*

*\* Mục tiêu chung:* Tăng cường kiểm soát các yếu tố nguy cơ gây bệnh, đẩy mạnh các biện pháp dự phòng, phát hiện sớm và quản lý điều trị để hạn chế sự gia tăng tỷ lệ người, mắc bệnh, tàn tật và tử vong sớm do các bệnh ung thư.

*\* Mục tiêu cụ thể*

- Phát hiện sớm > 20% số người mắc ung thư vú, cổ tử cung, đại trực tràng, ung thư tiền liệt tuyến và ung thư khoang miệng.

- 90% cán bộ y tế thực hiện công tác phòng, chống bệnh ung thư các tuyến được đào tạo tập huấn về dự phòng, giám sát, phát hiện, quản lý, chẩn đoán, điều trị, quản lý thông tin, thống kê báo cáo bệnh ung thư theo quy định.

- Ít nhất 10% người thuộc đối tượng sàng lọc được sàng lọc nguy cơ mắc ung thư bằng bộ phiếu đánh giá yếu tố nguy cơ.

*\* Các hoạt động phòng, chống ung thư:*

- Khám sàng lọc phát hiện sớm bệnh nhân mắc ung thư vú, đại tràng, cổ tử cung, khoang miệng, tiền liệt tuyến.... tại cộng đồng.

- Cử cán bộ tham gia các lớp đào tạo, tập huấn chuyên môn phòng, chống bệnh ung thư cho cán bộ y tế cơ sở về hướng dẫn phòng, chống bệnh ung thư do thành phố tổ chức.

- Tăng cường công tác tuyên truyền hướng dẫn phòng, chống bệnh ung thư, các yếu tố nguy cơ cho người bệnh và cộng đồng.

- Duy trì cập nhật hệ thống ghi nhận ung thư, tiến tới quản lý tỷ lệ chết do ung thư theo hướng dẫn của thành phố.

- Chuẩn bị các thiết bị, vật tư phục vụ công tác sàng lọc ung thư.

- Giám sát chuyên môn hoạt động phòng, chống ung thư.

- Thống kê, báo cáo số liệu.

### *1.9. Hoạt động phòng, chống bệnh đái tháo đường (ĐTĐ)*

\* *Mục tiêu chung:* Tăng cường kiểm soát các yếu tố nguy cơ gây bệnh, đẩy mạnh các biện pháp dự phòng, phát hiện sớm và quản lý điều trị để hạn chế sự gia tăng, tiến tới làm giảm tỷ lệ người mắc bệnh ĐTĐ tại cộng đồng, hạn chế tàn tật và tử vong sớm do mắc bệnh đái tháo đường.

\* *Mục tiêu cụ thể*

- Tăng tỷ lệ phát hiện, quản lý điều trị, chăm sóc người mắc bệnh ĐTĐ: Ít nhất 70% người từ 40 tuổi trở lên được sàng lọc bằng phiếu đánh giá nguy cơ và/hoặc xét nghiệm đường máu 01 lần/năm để phát hiện sớm ĐTĐ; 55% người mắc ĐTĐ được phát hiện và 55% số người phát hiện bệnh được quản lý điều trị theo hướng dẫn chuyên môn; 30% người tiền ĐTĐ được phát hiện và 50% số phát hiện được can thiệp dự phòng, điều trị theo hướng dẫn chuyên môn.

- Phát triển, nâng cao năng lực hệ thống để bảo đảm cung cấp dịch vụ phòng, chống bệnh đái tháo đường: 50% Trạm Y tế xã, thị trấn thực hiện khám bệnh, chữa bệnh có 02 nhóm thuốc điều trị bệnh ĐTĐ, 95% số Trạm Y tế xã, thị trấn thực hiện dự phòng, phát hiện, quản lý điều trị đái tháo đường theo quy định. 90% cán bộ y tế thực hiện công tác phòng, chống bệnh đái tháo đường được đào tạo tập huấn về dự phòng, giám sát, phát hiện, quản lý, chẩn đoán, điều trị bệnh theo quy định.

- Phát triển hệ thống giám sát, quản lý thông tin, thống kê báo cáo bệnh tim mạch và các yếu tố nguy cơ: 90% Trạm Y tế xã, thị trấn và các cơ sở y tế liên quan thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin và thống kê báo cáo đầy đủ kết quả dự phòng, phát hiện, quản lý điều trị và nguyên nhân tử vong do bệnh đái tháo đường. 95% cán bộ đầu mối giám sát, thống kê báo cáo các tuyến được tập huấn về giám sát, quản lý thông tin, thống kê báo cáo đái tháo đường theo quy định.

\* *Hoạt động phòng, chống bệnh đái tháo đường*

- Truyền thông, giáo dục sức khỏe phòng, chống bệnh đái tháo đường.



- Cử cán bộ tham gia các lớp đào tạo, tập huấn phòng, chống bệnh đái tháo đường do thành phố tổ chức.

- Tăng cường hệ thống cung cấp dịch vụ, chuyên môn kỹ thuật y tế:

+ Kiện toàn hệ thống cán bộ y tế dự phòng, phát hiện sớm, chẩn đoán, điều trị, quản lý bệnh đái tháo đường từ huyện đến xã, thị trấn.

+ Tăng cường phát hiện, điều trị, quản lý tại trạm y tế và cộng đồng cho người mắc bệnh đái tháo đường theo quy định, bảo đảm cung cấp dịch vụ quản lý, theo dõi và chăm sóc liên tục cho người bệnh.

+ Tổ chức các hình thức phát hiện, điều trị, quản lý bệnh đái tháo đường phù hợp tại các xã, thị trấn, trước mắt triển khai phát hiện, điều trị dự phòng và điều trị duy trì theo chỉ định của tuyến trên, từng bước tiến tới tự quản lý điều trị đái tháo đường ở Trung tâm Y tế, Trạm Y tế đủ điều kiện theo hướng dẫn của thành phố.

+ Tăng cường hiệu quả hoạt động của lĩnh vực y tế dự phòng trong kiểm soát yếu tố nguy cơ và các tình trạng tiền đái tháo đường.

+ Hướng dẫn, hỗ trợ, kiểm tra, giám sát hoạt động dự phòng, phát hiện sớm, điều trị, quản lý đái tháo đường tại Trạm Y tế và cộng đồng theo quy định. Nâng cao năng lực cho cán bộ Trung tâm Y tế huyện để thực hiện việc quản lý, hỗ trợ kỹ thuật cho tuyến xã.

+ Phối hợp triển khai các biện pháp sàng lọc phù hợp, hiệu quả để tăng cường phát hiện sớm và quản lý điều trị bệnh đái tháo đường.

+ Phát triển nguồn nhân lực: Cử cán bộ y tế huyện, y tế xã, thị trấn tham gia các hoạt động phát hiện sớm, giám sát và quản lý điều trị các bệnh đái tháo đường tại cộng đồng do thành phố tổ chức.

#### *1.10. Hoạt động bảo vệ sức khỏe tâm thần*

\* *Mục tiêu chung:* Tăng cường phát hiện sớm và quản lý điều trị các bệnh tâm thần phân liệt, động kinh, trầm cảm, sa sút trí tuệ và các rối loạn sức khỏe tâm thần khác (gọi chung là rối loạn sức khỏe tâm thần). Tiếp tục nâng cao chất lượng chăm sóc sức khỏe tâm thần cho nhân dân theo phương thức lồng ghép vào hoạt động của trạm y tế xã, thị trấn. Đưa chương trình phòng chống bệnh liên quan rối loạn sức khỏe tâm thần vào triển khai đúng với chương trình nâng cao sức khỏe tâm thần cộng đồng.

#### *\* Mục tiêu cụ thể*

- 80% người từ 13 tuổi trở lên được truyền thông, cung cấp thông tin, hướng dẫn để biết theo dõi sức khỏe, phát hiện sớm rối loạn sức khỏe tâm thần.

- Ít nhất 40% người thuộc đối tượng sàng lọc định kỳ sàng lọc một số rối loạn sức khỏe tâm thần theo hướng dẫn sàng lọc từng bệnh; phát hiện được ít nhất 70% người mắc bệnh tâm thần phân liệt và động kinh, 50% người mắc trầm

cảm, 30% người bị sa sút trí tuệ và một số rối loạn tâm thần khác; quản lý điều trị ít nhất 80% người bệnh tâm thần phân liệt, 70% người bệnh động kinh và 50% người bệnh trầm cảm đã được phát hiện.

- 100% cán bộ y tế thực hiện công tác phòng chống rối loạn sức khỏe tâm thần các tuyến được đào tạo, tập huấn về phát hiện, quản lý điều trị; 95% cán bộ đầu mối giám sát, quản lý thông tin, thống kê báo cáo các tuyến được tập huấn theo quy định. 100% Trạm Y tế xã, thị trấn và các cơ sở y tế liên quan thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin và thống kê báo cáo đầy đủ theo quy định.

*\* Các hoạt động bảo vệ sức khỏe tâm thần*

- Duy trì tốt hoạt động của chương trình tại 30/30 xã, thị trấn trên địa bàn huyện đối với bệnh tâm thần phân liệt và bệnh động kinh.

- Công tác truyền thông: Tiếp tục phổ biến kiến thức, truyền thông lồng ghép với hoạt động tại các xã, thị trấn.

- Cử cán bộ tham gia các lớp đào tạo, tập huấn chuyên môn phát hiện, quản lý, điều trị và phục hồi chức năng bệnh nhân tâm thần do thành phố tổ chức.

- Phát triển, nâng cao năng lực hệ thống để triển khai cung cấp các dịch vụ khám sàng lọc, kiểm tra sức khỏe, đo các chỉ số và thực hiện các nghiệm pháp để phát hiện sớm rối loạn sức khỏe tâm thần cho người dân. Tổ chức các hình thức sàng lọc thường xuyên, theo dõi, tư vấn, dự phòng.

- Thực hiện quản lý điều trị, chăm sóc, phục hồi chức năng, tái thích ứng cộng đồng xã hội cho người mắc bệnh.

- Hướng dẫn thực hiện và giám sát thực hiện công tác phục hồi chức năng tâm lý xã hội và nghề nghiệp cho người bệnh tâm thần phân liệt và động kinh tại cộng đồng ở các xã, thị trấn.

- Từng bước triển khai chương trình chăm sóc sức khỏe tâm thần cộng đồng về bệnh trầm cảm trong toàn huyện.

- Phục hồi chức năng tâm lý xã hội cho người bệnh tâm thần tại cộng đồng.

- Chuẩn bị vật tư, hóa chất, thuốc, trang thiết bị phục vụ cho chương trình.

- Công tác giám sát: Thực hiện tốt việc kiểm tra, giám sát về các việc quản lý hồ sơ bệnh án, kê đơn cấp phát thuốc, công tác dược.

*1.11. Hoạt động phòng chống tai nạn thương tích, xây dựng cộng đồng an toàn*

*\* Mục tiêu chung:* Nâng cao năng lực của ngành y tế trong công tác phòng chống tai nạn thương tích (PCTNTT) tại cộng đồng và nâng cao nhận thức của cộng đồng về công tác PCTNTT, xây dựng cộng đồng an toàn (XDCDAT) góp phần giảm tỷ lệ mắc, tử vong và tàn tật do tai nạn thương tích.

*\* Mục tiêu cụ thể*

- 100% xã, thị trấn thực hiện tuyên truyền, giáo dục và nâng cao nhận thức của cán bộ y tế và cộng đồng trong phòng chống tai nạn thương tích.

- 100% xã, thị trấn và Trung tâm Y tế báo cáo đúng hạn, đầy đủ số liệu mắc, tử vong do tai nạn thương tích tại các cơ sở y tế và cộng đồng.

- củng cố, phát triển mạng lưới và năng lực sơ cấp cứu tai nạn thương tích, kỹ năng phòng chống tai nạn thương tích tại cộng đồng.

*\* Hoạt động phòng chống tai nạn thương tích, xây dựng cộng đồng an toàn*

- Tuyên truyền, giáo dục và nâng cao nhận thức, kỹ năng của cán bộ y tế và cộng đồng trong PCTNTT, XDCĐAT:

+ Sử dụng các tài liệu truyền thông về phòng chống tai nạn thương tích phù hợp với tình hình cụ thể của địa phương.

+ Tập huấn, hướng dẫn xây dựng cộng đồng an toàn, trường học an toàn cho cán bộ y tế.

+ Lồng ghép truyền thông PCTNTT trong các phong trào xây dựng làng văn hóa, phong trào xây dựng nông thôn mới, ngày Sức khỏe thế giới, tháng an toàn vệ sinh thực phẩm, tháng hành động quốc gia về an toàn vệ sinh lao động, phòng chống cháy nổ hàng năm.

- Nâng cao năng lực báo cáo thống kê số liệu mắc, tử vong do tai nạn thương tích tại các cơ sở y tế và cộng đồng.

- Tăng cường năng lực sơ cấp cứu tai nạn thương tích tại cộng đồng.

+ Xây dựng mạng lưới cộng tác viên sơ cứu, cấp cứu tai nạn thương tích tại cộng đồng thông qua mạng lưới nhân viên y tế thôn, cộng tác viên y tế.

+ Cung cấp trang thiết bị phục vụ sơ cứu, cấp cứu tai nạn thương tích tại cộng đồng, trường học.

*1.12. Hoạt động vệ sinh môi trường (VSMT)*

*\* Mục tiêu chung*

- Đảm bảo an toàn y tế, vệ sinh môi trường, phòng chống dịch bệnh cho cộng đồng trên địa bàn huyện; nâng cao nhận thức cộng đồng, chủ động trong công tác vệ sinh môi trường, phòng chống dịch bệnh của cộng đồng dân cư.

*\* Mục tiêu cụ thể*

+ Kiểm tra điều kiện vệ sinh, giám sát chất lượng nước tại 100% các cơ sở cấp nước có công suất <math>1000\text{m}^3/\text{ngày đêm}</math>; giám sát chất lượng nước theo hợp đồng.

+ 92% số hộ dân có nhà tiêu hợp vệ sinh.

*\* Hoạt động vệ sinh môi trường*

- + Kiểm tra vệ sinh, giám sát chất lượng nước sạch phục vụ cho mục đích sinh hoạt của các cơ sở cấp nước trên địa bàn.
- + Kiểm tra giám sát việc thực hiện các quy định về quản lý chất thải y tế.
- + Kiểm tra vệ sinh môi trường, phòng chống dịch bệnh.
- + Phối hợp với các ban, ngành, đơn vị liên quan trong công tác ứng phó sự cố môi trường, biến đổi khí hậu, thiên tai.
- + Tham gia truyền thông, triển khai tập huấn về nước sạch, VSMT.

*1.13. Hoạt động vệ sinh lao động (VSLĐ)*

*\* Mục tiêu chung:* Bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe cho người lao động thông qua các hoạt động phòng ngừa, kiểm soát các yếu tố nguy hiểm, có hại tại nơi làm việc, cải thiện điều kiện làm việc, chăm lo sức khỏe, phòng chống bệnh nghề nghiệp, khuyến khích lối sống, dinh dưỡng lành mạnh tại nơi làm việc, đảm bảo sức khỏe và tính mạng của người lao động.

*\* Mục tiêu cụ thể*

- + Điều tra, thu thập cơ sở dữ liệu quan trắc môi trường lao động, khám bệnh nghề nghiệp.
- + Quản lý 40% cơ sở lao động có yếu tố có hại gây bệnh nghề nghiệp.
- + Kiểm tra công tác quan trắc môi trường lao động đối với 25% cơ sở lao động có yếu tố có hại gây bệnh nghề nghiệp.
- + Quản lý sức khỏe người lao động tại các cơ sở lao động có nguy cơ mắc bệnh nghề nghiệp (bao gồm cả người lao động tiếp xúc với amiăng): 25% người lao động tại các cơ sở lao động có nguy cơ mắc bệnh nghề nghiệp được tiếp cận 15 thông tin về yếu tố có hại, biện pháp phòng chống và được khám phát hiện sớm bệnh nghề nghiệp.
- + 30% người lao động tiếp xúc với amiăng được quản lý sức khỏe, khám bệnh nghề nghiệp; 40% cơ sở lao động có sử dụng amiăng được giám sát, quan trắc môi trường lao động theo quy định.
- + 100% người bị tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp được sơ cấp cứu tại nơi làm việc, khám bệnh, điều trị và phục hồi chức năng.
- + Đến hết năm 2024, người làm công tác vệ sinh lao động cấp huyện được tập huấn về vệ sinh lao động, tập huấn cấp chứng chỉ chứng nhận về chuyên môn y tế lao động.
- + Đến hết năm 2024, trên 90% số người làm công tác y tế tại các cơ sở lao động được huấn luyện cấp chứng chỉ chứng nhận về chuyên môn y tế lao động, sơ cấp cứu.

*\* Hoạt động vệ sinh lao động:*

+ Triển khai hoạt động quản lý mạng lưới thực hiện công tác y tế lao động và các cơ sở lao động.

+ Tăng cường hoạt động truyền thông, giáo dục, tư vấn về vệ sinh lao động, chăm sóc sức khỏe người lao động, phòng chống bệnh nghề nghiệp.

+ Nâng cao năng lực chuyên môn, triển khai có hiệu quả công tác y tế lao động, chăm sóc sức khỏe, phòng chống bệnh nghề nghiệp, sơ cấp cứu cho người lao động tại nơi làm việc.

+ Thực hiện công tác kiểm tra, giám sát, thống kê báo cáo.

#### *1.14. Hoạt động y tế trường học*

\* *Mục tiêu chung*: Giảm tỷ lệ mắc mới các bệnh tật ở trẻ mầm non, học sinh phổ thông như cận thị, cong vẹo cột sống, thừa cân béo phì, bệnh răng miệng, rối loạn tâm thần học đường, tạo điều kiện cho các em phát triển toàn diện cả thể chất và tinh thần, có sức khỏe tốt để học tập.

##### *\* Mục tiêu cụ thể*

- 100% cán bộ làm công tác y tế trường học ngành y tế được tập huấn nâng cao năng lực thông qua bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ.

- 100% trường học có sử dụng nước và nhà tiêu hợp vệ sinh.

##### *\* Các hoạt động Y tế trường học*

- Cử cán bộ tham gia các lớp đào tạo, tập huấn nâng cao kiến thức và năng lực phòng chống bệnh tật học đường cho cán bộ chuyên trách ngành y tế.

- Triển khai các hoạt động chăm sóc sức khỏe học sinh: các hoạt động phòng chống cận thị, cong vẹo cột sống, thừa cân, béo phì, bệnh răng miệng, rối loạn tâm thần học đường... góp phần giảm tỷ lệ mắc, kiểm soát và hạn chế một số yếu tố nguy cơ của các bệnh tật học đường.

- Quản lý sức khỏe học sinh, hướng dẫn các trường triển khai công tác y tế trường học.

- Giám sát, đánh giá hoạt động chăm sóc sức khỏe học sinh, điều kiện vệ sinh trường học.

## **2. Chương trình 2: Tiêm chủng mở rộng**

##### *\* Mục tiêu chung*:

- Cung cấp dịch vụ tiêm chủng miễn phí cho trẻ em, bảo vệ trẻ khỏi mắc 11 loại bệnh truyền nhiễm phổ biến và gây tử vong cao, đảm bảo chất lượng và hiệu quả.

- Cung cấp dịch vụ tiêm chủng miễn phí vắc xin uốn ván cho phụ nữ có thai, đảm bảo an toàn chất lượng và hiệu quả.

##### *\* Mục tiêu cụ thể*

- Bảo vệ thành quả thanh toán bại liệt (*không có trường hợp bại liệt do vi rút hoang dại*).

- Duy trì thành quả loại trừ uốn ván sơ sinh.

- Trên 95% trẻ dưới 1 tuổi được tiêm chủng đầy đủ 8 loại vắc xin hàng năm (*lao, bạch hầu, ho gà, uốn ván, viêm gan B, viêm màng não mủ do Hib, bại liệt và sởi*);

- Trên 85% phụ nữ có thai được tiêm vắc xin uốn ván đủ 2 mũi.

- Thực hiện tiêm vắc xin viêm gan B cho trẻ trong 24 giờ đầu sau khi sinh đạt trên 85%.

- Trên 95% trẻ 18 - 24 tháng tuổi được tiêm vắc xin phòng Sởi - Rubella.

- Trên 80% trẻ 18 - 24 tháng tuổi được tiêm vắc xin DPT mũi 4.

- Trên 95% trẻ dưới 1 tuổi được tiêm vắc xin IPV;

- Tổ chức tiêm vắc xin viêm não Nhật Bản B 2 mũi cơ bản cho trẻ 1 tuổi và tiêm mũi 3 cho trẻ đã được tiêm 2 mũi cơ bản năm 2023 đạt trên 90%.

- 100% các trường hợp phản ứng sau tiêm được điều tra theo quy định.

- 100% các cơ sở tổ chức tiêm chủng thực hiện đúng theo quy định.

- Tỷ lệ mắc sởi <5/100.000 dân.

- Tỷ lệ mắc bạch hầu <0,02/100.000 dân.

- Tỷ lệ mắc ho gà <1/100.000 dân.

*\* Các nội dung chủ yếu:*

- Tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch, củng cố tăng cường giám sát tuyến, nâng cao năng lực chuyên môn.

- Hỗ trợ các hoạt động truyền thông, giáo dục.

- Cử cán bộ tham gia các lớp đào tạo, tập huấn chuyên môn tiêm chủng mở rộng do thành phố tổ chức.

- Đảm bảo an toàn tiêm chủng, duy trì và củng cố hệ thống giám sát phản ứng sau tiêm chủng, thực hiện đúng quy định của Bộ Y tế trong việc giám sát phản ứng sau tiêm chủng.

- Trung tâm Y tế huyện tiếp nhận vật tư, thiết bị tiêm chủng mở rộng từ ngày 20 đến ngày 23 hàng tháng, nhận bổ sung dây chuyền lạnh bảo quản vắc xin, bơm kim tiêm các loại; hợp an toàn phục vụ tiêm chủng cho các đơn vị.

- Điều tra, giám sát các bệnh trong chương trình theo hướng dẫn của thành phố.

- Giám sát tiêm chủng thường xuyên, chiến dịch.

### **3. Chương trình 3: Dân số và Phát triển**

*\* Mục tiêu chung*

- Phân đầu duy trì mức sinh thay thế; kiểm soát tỷ số giới tính khi sinh; đẩy mạnh công tác truyền thông về dân số và phát triển; quan tâm chăm sóc sức khỏe người cao tuổi tại cộng đồng và tiếp tục nâng cao chất lượng dân số nhằm đáp ứng nguồn nhân lực chất lượng cao phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa của huyện.

- Củng cố, phát triển hệ thống và nâng cao chất lượng dịch vụ phục hồi chức năng cho người khuyết tật dựa vào cộng đồng; quản lý, chăm sóc sức khỏe cho người cao tuổi.

- Từng bước cải thiện sức khỏe bà mẹ và trẻ em, triển khai các giải pháp nhằm tiếp tục giảm tử vong mẹ và tử vong sơ sinh. Nâng cao nhận thức phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ sử dụng các biện pháp tránh thai hiện đại.

- Đảm bảo tình trạng dinh dưỡng của Nhân dân được cải thiện rõ rệt, các gia đình trước hết là bà mẹ và trẻ em được nuôi dưỡng và chăm sóc hợp lý, bữa ăn của người dân ở tất cả các vùng đủ hơn về số lượng, cải thiện về chất lượng để cải thiện tình trạng dinh dưỡng cho từng đối tượng, địa phương góp phần giảm thiểu gánh nặng bệnh tật, hạn chế các vấn đề sức khỏe liên quan đến dinh dưỡng, nâng cao tầm vóc, thể lực và trí tuệ của người Việt Nam; Tiếp tục giảm suy dinh dưỡng nhẹ cân và đặc biệt giảm suy dinh dưỡng thấp còi ở trẻ dưới 5 tuổi; Giảm tỷ lệ thiếu vi chất dinh dưỡng ở những nhóm đối tượng nguy cơ cao (phụ nữ mang thai, phụ nữ tuổi sinh đẻ và trẻ em); Kiểm soát có tình trạng thừa cân - béo phì.

*\* Mục tiêu cụ thể*

- Mức giảm tỷ số giới tính khi sinh: -0,1 (điểm %).
- Tỷ lệ phụ nữ mang thai được sàng lọc trước sinh: 85,0%.
- Tỷ lệ trẻ sơ sinh được sàng lọc các bệnh, tật bẩm sinh phổ biến nhất: 45,0%.
- Tỷ lệ nam, nữ thanh niên được tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn: 67,0% .
- Tỷ lệ người cao tuổi được khám sức khỏe định kỳ: 80,0%.
- Tổng số người mới thực hiện biện pháp tránh thai hiện đại: 5.640 người.
- Tối thiểu 50% người cao tuổi được chăm sóc dự phòng toàn diện, khám sức khỏe định kỳ, được điều trị kịp thời tại các cơ sở y tế.
- Tỷ lệ PN có thai được khám thai > 4 lần trong 3 chu kỳ (%) đạt 75,5%.
- Tỷ lệ phụ nữ đẻ do nhân viên y tế đã qua đào tạo đỡ đẻ (%) đạt 100%.
- Tỷ lệ BM và trẻ sơ sinh được chăm sóc tại nhà tuần đầu sau đẻ đạt 94%.

- Trẻ sơ sinh được tiêm VitaminK 100%; Số trẻ đẻ ra được bú mẹ trong giờ đầu 60%; Số trẻ đẻ ra được sàng lọc sơ sinh 45%.

- Giảm tỷ suất tử vong trẻ em dưới 1 tuổi (1.000 trẻ đẻ ra sống) < 3,5%.

- Giảm tỷ suất tử vong trẻ em dưới 5 tuổi (1.000 trẻ đẻ ra sống) < 5,0%.

- Giảm tỷ số tử vong mẹ/100.000 trẻ đẻ sống xuống còn 9/100.000 trẻ đẻ sống.

- Trẻ sơ sinh được tiêm vitamin 100%.

- Tăng tỷ lệ thực hiện chăm sóc sơ sinh thiết yếu sớm đạt 75% trở lên.

- Cải thiện tình trạng dinh dưỡng trẻ em:

+ Duy trì tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thể nhẹ cân < 6,4%.

+ Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thể thấp còi < 11,9%.

+ Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng gầy còm < 3,5%.

+ Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị thừa cân béo phì < 10%

+ Tiếp tục cải thiện tình trạng thiếu vi chất dinh dưỡng bà mẹ và trẻ em.

- Cải thiện, chăm sóc dinh dưỡng 1.000 ngày đầu đời:

+ Tỷ lệ trẻ đẻ nhẹ cân < 2500gr: < 5%.

+ Tỷ lệ thiếu máu ở phụ nữ có thai dưới: 32%.

+ Tỷ lệ bà mẹ thực hành cho trẻ bú sớm: 65%.

+ Tỷ lệ bà mẹ cho trẻ bú hoàn toàn trong 6 tháng: 50%

+ Tỷ lệ bà mẹ tiếp tục cho trẻ bú mẹ đến khi trẻ được 24 tháng tuổi hoặc lâu hơn: 45%.

+ Tỷ lệ bà mẹ cho trẻ từ 6-24 tháng tuổi ăn bổ sung hợp lý đúng cách: 45%.

\* Các hoạt động chủ yếu:

### **Hoạt động Dân số - Kế hoạch hoá gia đình(DS-KHHGD)**

- Thực hiện các Chương trình, Đề án về Dân số:

+ Kiểm soát mất cân bằng giới tính khi sinh.

+ Chương trình điều chỉnh mức sinh. củng cố, phát triển và nâng cao chất lượng dịch vụ KHHGD.

+ Mở rộng tầm soát, chẩn đoán, điều trị một số bệnh, tật trước sinh và sơ sinh.

+ Chăm sóc sức khỏe người cao tuổi.

+ Truyền thông, giáo dục về dân số và phát triển.

+ Củng cố và phát triển hệ thống thông tin chuyên ngành Dân số.



- + Kiểm tra, giám sát chuyên ngành dân số.
- Tổ chức đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng và nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ làm công tác dân số các cấp.
- Các hoạt động thực hiện quản lý, điều hành, kiểm tra, giám sát chuyên chuyên môn về lĩnh vực Dân số.
- Mức chi bồi dưỡng cho cộng tác viên dân số (theo Nghị quyết số 15/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của Hội đồng nhân dân thành phố).
- Thực hiện chính sách khuyến khích - thi đua khen thưởng: Theo Nghị quyết số 15/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của Hội đồng nhân dân thành phố Hải Phòng về việc Quy định một số chính sách khuyến khích, hỗ trợ đối với tập thể, cá nhân thực hiện tốt công tác dân số trên địa bàn thành phố Hải Phòng và các chương trình, kế hoạch của UBND thành phố triển khai.

### ***Hoạt động phục hồi chức năng cho người khuyết tật tại cộng đồng***

- Khảo sát thu thập thông tin và cập nhật thông tin đầy đủ về người khuyết tật các dạng, các mức độ vào phần mềm quản lý chăm sóc sức khỏe và phục hồi chức năng cho người khuyết tật của Bộ Y tế.
- Tiếp tục thực hiện việc quản lý thông tin người khuyết tật bằng phần mềm, củng cố, phát triển hệ thống và nâng cao chất lượng dịch vụ phục hồi chức năng cho người khuyết tật dựa vào cộng đồng.
- Cử cán bộ tham gia các lớp đào tạo, tập huấn hướng dẫn kỹ năng phát hiện sớm và can thiệp sớm cho người khuyết tật cho các đối tượng cán bộ y tế cơ sở, cộng tác viên, tình nguyện viên, người nhà, người thân người khuyết tật do thành phố tổ chức.
- Phối hợp sàng lọc phát hiện khuyết tật và nhu cầu phục hồi chức năng cho người khuyết tật.
- Xây dựng mô hình phục hồi chức năng tại tuyến y tế cơ sở theo hướng dẫn của thành phố.
- Tập huấn, hướng dẫn cán bộ Y tế huyện, xã, thị trấn về phục hồi chức năng và phục hồi chức năng dựa vào cộng đồng; hướng dẫn phát hiện sớm, can thiệp sớm khuyết tật; triển khai phần mềm quản lý thông tin người khuyết tật.
- Cử cán bộ Trạm Y tế, cán bộ của phòng Y tế, Trung tâm Y tế tham gia tập huấn, hướng dẫn về phục hồi chức năng và phục hồi chức năng dựa vào cộng đồng; hướng dẫn phát hiện sớm - can thiệp sớm khuyết tật; triển khai phần mềm quản lý thông tin người khuyết tật.
- Cử cán bộ phòng Y tế, Trạm Y tế, cộng tác viên tham gia tập huấn, hướng dẫn sử dụng phiếu thu thập thông tin cá nhân người khuyết tật; cách điều tra, thu thập thông tin người khuyết tật.
- Phối hợp điều tra khảo sát thông tin người khuyết tật tại các hộ gia đình.

- Theo dõi, giám sát điều tra, hỗ trợ nhập liệu.
- Tiếp nhận dụng cụ chỉnh hình, dụng cụ phục hồi chức năng phục vụ cho hoạt động phục hồi chức năng cho người khuyết tật.
- Thực hiện sự chỉ đạo về chi cho con người thực hiện hoạt động phục hồi chức năng cho người khuyết tật tại cộng đồng theo hướng dẫn của thành phố.

### ***Hoạt động chăm sóc sức khỏe người cao tuổi***

- Hoạt động tư vấn chăm sóc sức khỏe người cao tuổi.
- Mô hình tư vấn chăm sóc người cao tuổi dựa vào cộng đồng: Tiếp tục duy trì hoạt động của Đề án tại các xã, thị trấn, các câu lạc bộ đã được triển khai; tổ chức tuyên truyền các chủ trương chính sách, pháp luật của Đảng, Nhà nước về người cao tuổi, các chính sách dân số - KHHGD, giới thiệu các bệnh thường gặp ở người cao tuổi, tư vấn về cách phát hiện bệnh và hướng dẫn người cao tuổi biết cách tự phòng tránh; tổ chức sinh hoạt câu lạc bộ hàng tháng, quý với các chủ đề phù hợp; tổ chức giao lưu các Câu lạc bộ "Tư vấn và chăm sóc người cao tuổi dựa vào cộng đồng" khối huyện, khối xã, thị trấn. Phối hợp tổ chức khám sức khỏe cho các hội viên câu lạc bộ người cao tuổi.
- Cử cán bộ tham gia các lớp đào tạo, tập huấn về chuyên môn nghiệp vụ, kỹ năng thực hành cho cán bộ, nhân viên cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe người cao tuổi tại cộng đồng do thành phố tổ chức.
- Phối hợp tổ chức khám sàng lọc phát hiện bệnh sớm ở người cao tuổi.
- Truyền thông giáo dục chuyển đổi hành vi về chăm sóc sức khỏe người cao tuổi.

### ***Hoạt động chăm sóc sức khỏe sinh sản***

- Truyền thông tư vấn chăm sóc sức khỏe sinh sản.
- Cử cán bộ tham gia các lớp đào tạo, tập huấn chuyên môn chăm sóc sức khỏe sinh sản.
- Hoạt động về làm mẹ an toàn và chăm sóc sơ sinh.
- Hoạt động về chăm sóc sức khỏe sinh sản Vị thành niên - Nam học.
- Hoạt động về dự phòng một số bệnh lây truyền từ cha mẹ sang con.
- Hoạt động hỗ trợ chuyên môn, kỹ thuật.
- Phối hợp tổ chức khám tư vấn sàng lọc ung thư cổ tử cung, ung thư vú. Chữa bệnh phụ khoa thông thường tại các xã, thị trấn trên địa bàn huyện.
- Phối hợp tổ chức khám tư vấn sàng lọc nhiễm khuẩn đường sinh dục, khám sàng lọc ung thư vú tại các cơ quan, doanh nghiệp.

### ***Hoạt động thực hiện Kế hoạch Chiến lược quốc gia về dinh dưỡng***

- Kiện toàn mạng lưới.

- Tham gia tập huấn nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, đào tạo, đào tạo lại, giáo dục truyền thông, giáo dục dinh dưỡng.
- Tổ chức triển khai chiến dịch uống Vitamin A liều cao.
- Triển khai hưởng ứng Tuần lễ Dinh dưỡng và Phát triển 16 - 23/10.
- Kiểm soát tình trạng thừa cân, béo phì ở trẻ em.
- Công tác khám, tư vấn dinh dưỡng.
- Kiểm tra, giám sát, đánh giá các hoạt động dinh dưỡng.
- Phối hợp liên ngành.

***Hoạt động phòng, chống suy dinh dưỡng, cải thiện tình trạng dinh dưỡng trẻ em và cải thiện, chăm sóc sinh dưỡng 1000 ngày đầu đời***

- Cử cán bộ tham gia các lớp đào tạo tập huấn, truyền thông, giáo dục dinh dưỡng về phòng chống suy dinh dưỡng, cải thiện tình trạng dinh dưỡng bà mẹ, trẻ em, cải thiện sức khỏe dinh dưỡng cộng đồng.
- Phối hợp cung cấp thông tin, truyền thông, giám sát các yếu tố nguy cơ, điều trị dự phòng và quản lý suy dinh dưỡng trẻ em.
- Tổ chức triển khai khám tư vấn dinh dưỡng cho trẻ phát hiện và dự phòng sớm những trẻ có nguy cơ thiếu vi chất dinh dưỡng, suy dinh dưỡng, còi xương, thừa cân- béo phì...
- Can thiệp dinh dưỡng: Hướng dẫn thực hành dinh dưỡng cho trẻ dưới 24 tháng tuổi đang độ tuổi ăn bổ sung; Cung cấp sản phẩm dinh dưỡng cho trẻ bị suy dinh dưỡng đặc biệt trẻ bị suy dinh dưỡng thể thấp còi; Thúc đẩy cải thiện chăm sóc tại Trạm Y tế xã/thị trấn; Tư vấn cho PNMT và đặc biệt những PNMT thiếu máu, thiếu sắt có chế độ dinh dưỡng hợp lý, bổ sung viên sắt, viên đa vi chất theo phác đồ.
- Tổ chức theo dõi tăng trưởng trẻ và giáo dục truyền thông dinh dưỡng cho bà mẹ nuôi con nhỏ 0-24 tháng tuổi tại thôn/khu dân cư.
- Tổ chức vận hành trung tâm giáo dục phục hồi dinh dưỡng cho trẻ suy dinh dưỡng từ 6-24 tháng tuổi tại thôn; họp nhóm hỗ trợ các bà mẹ có thai và nuôi con bằng sữa mẹ hoàn toàn; thăm và tư vấn dinh dưỡng tại hộ gia đình; Chú trọng theo dõi tăng trưởng và tình trạng dinh dưỡng trẻ có cân nặng sơ sinh dưới 2500gr. Tư vấn kịp thời cho bà mẹ kiến thức chăm sóc dinh dưỡng cho trẻ có CNSS dưới 2500gr định kỳ hàng tháng.
- Triển khai toàn diện các can thiệp về chăm sóc dinh dưỡng cho 1.000 ngày đầu đời bao gồm: thực hiện chăm sóc sức khỏe và bảo đảm dinh dưỡng hợp lý cho bà mẹ trước, trong và sau sinh; nuôi con bằng sữa mẹ hoàn toàn trong 6 tháng đầu; ăn bổ sung hợp lý cho trẻ dưới 2 tuổi; định kỳ theo dõi tăng trưởng và phát triển của trẻ.

- Điều tra, khám sàng lọc, đánh giá tình trạng thiếu máu, thiếu sắt ở phụ nữ mang thai.

- Công tác khám, tư vấn dinh dưỡng: Khám tư vấn dinh dưỡng cho trẻ dưới 2 tuổi và bà mẹ có con dưới 2 tuổi.

- Kiểm tra, giám sát các hoạt động dinh dưỡng tại các xã, thị trấn.

- Phối hợp liên ngành.

#### **4. Chương trình 4: An toàn vệ sinh thực phẩm**

\* *Mục tiêu chung*: Kiểm soát an toàn thực phẩm trong toàn bộ chuỗi cung cấp thực phẩm được thiết lập, phát huy hiệu quả, chủ động trong việc bảo vệ sức khỏe và quyền lợi người tiêu dùng.

\* *Mục tiêu cụ thể*

- Số vụ ngộ độc thực phẩm cấp tính từ 30 người mắc trở lên so với trung bình giai đoạn trước: giảm 40%.

- Tỷ lệ mắc ngộ độc thực phẩm cấp tính trong vụ ngộ độc được ghi nhận dưới 6,5 người/100.000 dân.

- 80% cán bộ làm công tác an toàn thực phẩm tuyến huyện, xã, thị trấn được bồi dưỡng, nâng cao về chuyên môn nghiệp vụ và kiến thức về an toàn thực phẩm.

- 90% người sản xuất, chế biến kinh doanh thực phẩm; người tiêu dùng được cập nhật kiến thức về an toàn thực phẩm.

- Tỷ lệ mẫu vượt mức cho phép/tổng số mẫu được kiểm tra an toàn thực phẩm trong các chương trình giám sát quốc gia về an toàn thực phẩm < 6%.

- 100% các xã, thị trấn tổ chức hoạt động tuyên truyền an toàn thực phẩm.

\* *Các hoạt động chủ yếu*

- Truyền thông về an toàn vệ sinh thực phẩm.

- Cử cán bộ tham gia các lớp đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên môn, tổ chức hội nghị, hội thảo về phòng chống ngộ độc thực phẩm và các bệnh truyền qua thực phẩm cho cán bộ quản lý an toàn thực phẩm tại huyện, xã, thị trấn.

- Thẩm định hồ sơ, tổ chức kiểm tra thực địa và cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm cho các cơ sở sản xuất, kinh doanh được phân cấp.

- Kiểm tra công tác đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm và đánh giá kế hoạch hàng năm: kiểm tra việc thực hiện các quy định về an toàn thực phẩm, triển khai Tháng hành động vì an toàn thực phẩm, kiểm tra đột xuất phát sinh trong quản lý an toàn thực phẩm, kiểm tra thực hiện nhiệm vụ của các Dự án an toàn thực phẩm.

- Tổ chức các hội nghị về an toàn thực phẩm.
- Điều tra giám sát ngộ độc thực phẩm; duy trì hoạt động giám sát ngộ độc thực phẩm và phân tích nguy cơ ngộ độc thực phẩm.
- Kiểm soát an toàn thực phẩm các cơ sở dịch vụ ăn uống, bếp ăn tập thể và thức ăn đường phố.
- Giám sát, đánh giá và kiểm soát các nguy cơ đối với một số thực phẩm nguy cơ cao.
- Phối hợp lấy mẫu, kiểm nghiệm mẫu thực phẩm trong hoạt động thanh tra, hậu kiểm, kiểm tra theo các nhóm thực phẩm có nguy cơ cao, theo các thời điểm quan trọng trong năm và đột xuất; phân tích, đánh giá phục vụ công tác quản lý.
- Tổ chức các chiến dịch truyền thông về an toàn thực phẩm tại các thời điểm cao điểm trong năm: Lễ, tết, Tháng hành động vì an toàn thực phẩm, Trung thu...và các sự kiện đột xuất.
- Duy trì Tháng hành động vì an toàn thực phẩm.
- Ứng dụng công nghệ thông tin, mua sắm trang thiết bị, phương tiện, dụng cụ phục vụ cho hoạt động chuyên môn.
- Điều hành, giám sát, kiểm tra, báo cáo.

## **5. Chương trình 5: Phòng, chống HIV/AIDS**

\* *Mục tiêu chung*: Không chế tỷ lệ nhiễm HIV/AIDS trong cộng đồng dân cư dưới 0,3%; Giảm số người nhiễm HIV, số người mắc AIDS và số người tử vong do HIV/AIDS; Giảm tác động của HIV/AIDS đối với sự phát triển kinh tế - xã hội; Triển khai các hoạt động phòng, chống HIV/AIDS hướng tới và duy trì mục tiêu 90-90-95. Thanh toán AIDS vào năm 2030.

### \* *Mục tiêu cụ thể*

- *Can thiệp, giảm tác hại*: Tiếp tục phối hợp với SCDI triển khai can thiệp giảm tác hại cho người NCMT, người bán dâm, người nam quan hệ tình dục đồng giới MSM và tiếp cận các dịch vụ phòng, chống HIV/AIDS.
- *Công tác giám sát dịch HIV/AIDS, tư vấn xét nghiệm HIV*:
  - + 90% tỷ lệ người nhiễm HIV biết tình trạng HIV của mình.
- *Quản lý điều trị HIV/AIDS*:
  - + 90% tỷ lệ người nhiễm HIV biết tình trạng HIV được điều trị ARV.
  - + 90% tỷ lệ BN đủ tiêu chuẩn XN tải lượng HIV được làm XN tải lượng.
  - + 99% tỷ lệ bệnh nhân có tải lượng virus dưới ngưỡng ức chế.
  - + 95% tỷ lệ người nhiễm HIV mắc lao được điều trị đồng thời lao và ARV.

+ 95% tỷ lệ phụ nữ mang thai nhiễm HIV sinh con được điều trị dự phòng lây truyền HIV từ mẹ sang con.

+ 95% tỷ lệ trẻ em sinh ra từ mẹ nhiễm HIV được điều trị dự phòng lây truyền HIV từ mẹ sang con.

- *Tăng cường năng lực hệ thống phòng, chống HIV/AIDS*

+ 100% cán bộ tuyến huyện được đào tạo, đào tạo lại đủ năng lực để hỗ trợ tuyến dưới và 100% cán bộ tuyến xã, thị trấn được tham gia các lớp đào tạo thường xuyên để thực hiện nhiệm vụ chuyên môn.

+ Tiếp nhận kỹ thuật các hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ về phòng, chống HIV/AIDS chất lượng, hiệu quả.

\* *Các hoạt động chủ yếu:*

- Truyền thông phòng, chống HIV/AIDS.

- Cử cán bộ tham gia các lớp đào tạo, tập huấn.

- Giám sát dịch HIV/AIDS, tư vấn xét nghiệm HIV.

- Dự phòng và can thiệp giảm tác hại.

- Chăm sóc điều trị: điều trị nghiện thay thế chất dạng thuốc phiện bằng Methadone; điều trị dự phòng trước phơi nhiễm với HIV (PrEP), điều trị kháng vi rút (ARV) cho người nhiễm HIV và dự phòng lây truyền HIV từ mẹ sang con.

- Tăng cường nâng cao năng lực hệ thống phòng, chống HIV/AIDS.

## **6. Chương trình 6: Bảo đảm máu an toàn và phòng, chống một số bệnh lý huyết học**

\* *Mục tiêu chung:* Tổ chức hoạt động truyền thông về vận động hiến máu tình nguyện để phát triển nguồn người hiến máu và tổ chức các sự kiện hiến máu tình nguyện. Tuyên truyền, đào tạo nâng cao năng lực cho bác sĩ, điều dưỡng, kỹ thuật viên hiểu biết sâu hơn và thực hiện công tác sàng lọc, chẩn đoán và điều trị các bệnh tan máu bẩm sinh và rối loạn đông máu bẩm sinh trên địa bàn huyện.

\* *Mục tiêu cụ thể*

- Tổ chức tuyên truyền tại các xã, thị trấn có phong trào hiến máu tình nguyện còn hạn chế trên địa bàn huyện về ý nghĩa của việc hiến máu cứu người và đảm bảo an toàn của việc hiến máu nhắc lại.

- Tổ chức tuyên truyền cho người dân trên địa bàn huyện về phòng chống bệnh tan máu bẩm sinh và bệnh rối loạn đông máu bẩm sinh (Hemophilia...)

- Tiếp nhận đơn vị máu.

\* *Các hoạt động chủ yếu*

- Truyền thông vận động hiến máu tình nguyện.

- Tổ chức các hoạt động vận động hiến máu tình nguyện và vận động hiến máu nhắc lại.

- Phối hợp tập huấn phòng chống bệnh Thalassemia, các bệnh rối loạn đông máu bẩm sinh (hemophilia) cho bác sĩ, điều dưỡng và người dân.

- Tuyên truyền phòng chống bệnh tan máu bẩm sinh và rối loạn đông máu bẩm sinh cho người dân.

- Hoạt động chuyên môn.

- Mua vật tư, trang thiết bị phục vụ công tác chuyên môn

### **7. Chương trình 7: Theo dõi, kiểm tra, giám sát, đánh giá thực hiện chương trình và truyền thông y tế**

\* *Mục tiêu chung*: Theo dõi, kiểm tra, giám sát đánh giá bảo đảm thực hiện Chương trình hiệu quả. Triển khai các hoạt động truyền thông y tế, chủ động góp phần phòng, chống bệnh tật nâng cao sức khỏe người dân và cộng đồng.

\* *Mục tiêu cụ thể*

- Kiểm tra, giám sát việc thực hiện các chương trình truyền thông về y tế.

- Tăng cường các hoạt động truyền thông giáo dục sức khỏe qua nhiều kênh, bằng nhiều hình thức nhằm tác động đến nhận thức, thái độ, hành vi của người dân trong cộng đồng.

- Nâng cao tỷ lệ người dân trong cộng đồng biết cách chăm sóc, bảo vệ, nâng cao sức khỏe phòng chống bệnh tật và các dịch bệnh nguy hiểm mới nổi.

\* *Các nội dung hoạt động chủ yếu*

- Tổ chức các hoạt động truyền thông về các nội dung của Chương trình trên hệ thống loa truyền thanh các xã, thị trấn; tổ chức các ngày/tháng cao điểm truyền thông phù hợp với các hoạt động của Chương trình, dự án; truyền thông lưu động.

- Mua sắm trang thiết bị phục vụ công tác truyền thông, trang thiết bị công nghệ thông tin.

- Xây dựng, sản xuất, nhân bản, phát hành các sản phẩm truyền thông.

- Tổ chức các hoạt động truyền thông, giáo dục sức khỏe tại cộng đồng.

- Cử cán bộ tham gia tập huấn kỹ năng truyền thông giáo dục sức khỏe.

- Tổ chức kiểm tra, giám sát.

## **IV. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN**

### **1. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy đảng, chính quyền các cấp**

- Nâng cao vai trò, trách nhiệm cấp ủy, chính quyền các cấp trong công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân.

- Đưa các chỉ tiêu y tế - dân số vào nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; ưu tiên đầu tư từ ngân sách địa phương, bảo đảm sử dụng nguồn ngân sách nhà nước hỗ trợ để triển khai hoạt động có hiệu quả.

## **2. Giải pháp về truyền thông, giáo dục sức khỏe phòng, chống dịch bệnh và DS - KHHGD trong chương trình**

- Tiếp tục thực hiện tốt công tác tuyên truyền các nội dung công tác Y tế - Dân số, tập trung tuyên truyền có trọng tâm, trọng điểm về các bệnh thường gặp, bệnh truyền nhiễm, bệnh không lây nhiễm, mất cân bằng giới tính khi sinh, mất cân bằng giới tính khi sinh, nâng cao chất lượng dân số; an toàn thực phẩm, phòng, chống HIV/AIDS,... thông qua nhiều hình thức, đặc biệt chú ý đến hình thức tuyên truyền trực tiếp tại cộng đồng.

## **3. Giải pháp về nguồn vốn**

- Nguồn ngân sách địa phương và các nguồn vốn hợp pháp khác theo quy định.

## **4. Lồng ghép trong quá trình thực hiện Chương trình**

- Thực hiện lồng ghép các hoạt động của Chương trình với quy hoạch, kế hoạch ngành y tế giai đoạn 2021 - 2025 và các Dự án, Chương trình khác liên quan đang triển khai.

## **5. Điều hành, quản lý thực hiện Chương trình**

- Giao ngành y tế là đơn vị đầu mối tổ chức triển khai thực hiện Chương trình, đảm bảo đúng tiến độ, chất lượng, hiệu quả trong phạm vi ngân sách được duyệt.

- Phòng Y tế phối hợp với Trung tâm Y tế tham mưu xây dựng kế hoạch hoạt động hàng năm và triển khai thực hiện các dự án đảm bảo tiến độ giao.

- Tăng cường công tác giám sát thực hiện để kịp thời giải quyết các vấn đề còn tồn tại, khắc phục các khó khăn trong quá trình triển khai thực hiện.

## **6. Nguồn nhân lực thực hiện chương trình**

- Huy động nguồn nhân lực y tế, từ huyện đến xã, thị trấn tham gia thực hiện các hoạt động của Chương trình Y tế - Dân số theo chức năng, nhiệm vụ được giao trong công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân.

## **V. KINH PHÍ**

- Ngân sách thành phố.
- Nguồn ngân sách địa phương theo phân cấp.
- Nguồn xã hội hóa.
- Nguồn hợp pháp khác.

## **VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **1. Phòng Y tế huyện**



- Chủ trì phối hợp các đơn vị liên quan tham mưu cho Ủy ban nhân dân huyện xây dựng Kế hoạch Chương trình Y tế - Dân số năm 2024 trên địa bàn huyện; theo dõi, giám sát, đôn đốc việc thực hiện kế hoạch Chương trình Y tế - Dân số năm 2024.

- Phối hợp với Trung tâm Y tế huyện và các đơn vị liên quan tổ chức triển khai kế hoạch Chương trình Y tế - Dân số năm 2024 trên địa bàn huyện; theo dõi, giám sát, đôn đốc việc thực hiện kế hoạch Chương trình Y tế - Dân số năm 2024.

- Phối hợp với các ngành liên quan và UBND các xã, thị trấn thực hiện tốt việc lồng ghép các dự án, hoạt động thuộc Chương trình Y tế - Dân số với các chương trình kinh tế - xã hội khác của huyện, của địa phương, đơn vị. Sử dụng hiệu quả nguồn kinh phí Chương trình Y tế - Dân số năm 2024.

- Theo dõi, kiểm tra tiến độ thực hiện của chương trình, định kỳ tổ chức sơ kết, tổng kết đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch Chương trình y tế - dân số năm 2024 trên địa bàn huyện.

## **2. Trung tâm Y tế huyện**

- Chủ trì hướng dẫn, tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch Chương trình Y tế - Dân số năm 2024 trên địa bàn huyện; theo dõi, giám sát, đôn đốc việc thực hiện kế hoạch Chương trình Y tế - Dân số năm 2024.

- Hướng dẫn các đơn vị, tổ chức liên quan triển khai thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Y tế.

- Theo dõi, kiểm tra tiến độ thực hiện của Chương trình, định kỳ tổ chức sơ kết, tổng kết đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch Chương trình Y tế - Dân số năm 2024 trên địa bàn thành phố.

## **3. Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện**

- Tham mưu Ủy ban nhân dân huyện đưa các mục tiêu, chỉ tiêu về chương trình Y tế - Dân số vào chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

- Chủ trì, phối hợp với Phòng Y tế và các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân huyện đảm bảo kinh phí thực hiện Kế hoạch theo quy định.

## **4. Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện**

- Phối hợp với phòng Y tế, các phòng, ban, cơ quan, đơn vị liên quan và Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn triển khai các giải pháp, các chương trình, các đề án thực hiện kế hoạch trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn được giao về an toàn thực phẩm theo lĩnh vực quản lý.

- Tham mưu Ủy ban nhân dân huyện quản lý an toàn thực phẩm trong suốt quá trình sản xuất, sơ chế, chế biến, kinh doanh đối với các nhóm hàng thực phẩm thuộc quản lý của ngành Công Thương.

- Phối hợp với Đội Quản lý thị trường số 3 kiểm tra, kiểm soát ngăn chặn việc kinh doanh thực phẩm giả, thực phẩm kém chất lượng, không rõ nguồn gốc xuất xứ.

### **5. Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện**

- Phối hợp với ngành y tế thực hiện các nội dung chương trình trong phạm vi, lĩnh vực được phân công quản lý; triển khai các giải pháp, các chương trình thực hiện kế hoạch trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn được giao về an toàn thực phẩm.

- Chủ trì hướng dẫn xây dựng các mô hình sản xuất thực phẩm nông sản, thủy sản chất lượng, an toàn thực phẩm, nhân rộng các mô hình, xây dựng các chuỗi liên kết cung ứng thực phẩm nông lâm thủy sản an toàn thành các chuỗi giá trị ngành hàng chất lượng, an toàn và bền vững; thực hiện giám sát chất lượng, an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản theo chuỗi cung ứng từ sản xuất đến tiêu thụ.

### **6. Phòng Văn hóa và Thông tin, Trung tâm Văn hóa - Thông tin và Thể thao huyện**

- Tổ chức tuyên truyền sâu rộng bằng nhiều kênh thông tin; xây dựng các chuyên mục, chuyên trang nhằm cung cấp thông tin, kiến thức góp phần nâng cao nhận thức và thay đổi hành vi của người dân về Chương trình Y tế - Dân số.

- Phối hợp với phòng Y tế và các đơn vị liên quan cung cấp thông tin, tài liệu cho các cơ quan truyền thông và Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn về việc triển khai thực hiện Chương trình y tế - dân số năm 2024 trên địa bàn huyện.

### **7. Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện**

- Phối hợp với Phòng Y tế, Trung tâm Y tế huyện tổ chức tuyên truyền, giáo dục về phòng, chống dịch bệnh, an toàn thực phẩm trong nhà trường, huy động giáo viên và học sinh tham gia tích cực công tác vệ sinh môi trường; khám sàng lọc, tư vấn điều trị một số bệnh như cận thị, cong vẹo cột sống, thừa cân béo phì, bệnh răng miệng, rối loạn tâm thần học đường.

- Phối hợp với Trung tâm Y tế và Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn, chỉ đạo thực hiện tốt công tác đảm bảo y tế học đường, đôn đốc, kiểm tra các bếp ăn của các cơ sở giáo dục tổ chức cho học sinh ăn bán trú.

**8. Công an huyện:** Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan kiểm soát, ngăn chặn việc nhập lậu thực phẩm; phát hiện, điều tra, xử lý và hỗ trợ xử lý các hành vi vi phạm pháp luật về an toàn thực phẩm; phòng chống ma túy, mại dâm trên địa bàn huyện.

**9. Các phòng, ban, cơ quan, đơn vị liên quan:** Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, chủ trì, phối hợp với phòng Y tế và các cơ quan liên quan thực hiện Chương trình y tế - dân số năm 2024.

**10. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện và các đoàn thể huyện:** Phối hợp với ngành y tế với các cơ quan liên quan để thực hiện Chương trình y tế - dân số năm 2024.

**11. Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn**

- Chỉ đạo xây dựng và tổ chức thực hiện nội dung kế hoạch Chương trình y tế - dân số năm 2024 của địa phương. Đưa các chỉ tiêu, mục tiêu Chương trình y tế - dân số vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

- Phối hợp với ngành Y tế chỉ đạo, triển khai thực hiện các biện pháp đảm bảo thực hiện đạt các mục tiêu của Chương trình y tế - dân số gắn với phong trào xây dựng nếp sống văn minh tại địa phương.

- Bố trí kinh phí đảm bảo thực hiện các nội dung nhiệm vụ thuộc trách nhiệm của địa phương.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Chương trình y tế - dân số trên địa bàn huyện năm 2024, đề nghị các phòng, ban, cơ quan, đơn vị và Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn triển khai thực hiện, báo cáo kết quả về Ủy ban nhân dân huyện (qua Phòng Y tế) để tổng hợp báo cáo thành phố theo quy định./.

**Nơi nhận:**

- UBND TP;
- Sở Y tế;
- TT HU, TT HDND huyện;
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện
- Các phòng, ban, ngành, đơn vị liên quan;
- UBND các xã, thị trấn;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Lê Ngọc Lân**